

DANH SÁCH THÍ SINH THAM GIA SÁT HẠCH NGÀY 14/08/2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG	KHÓA	GHI CHÚ
1	001	ĐẶNG VIỆT AN	25/08/2003	B.01	B11K80	SH lại H+Đ
2	002	NGUYỄN KHẮC HOÀNG AN	21/11/2003	B	B2K356	SH lại L+M+H+Đ
3	003	PHẠM NGỌC THÙY AN	11/09/2000	B.01	B11K58	SH lại L+M+H+Đ
4	004	ĐẶNG NGUYỄN HUY ANH	16/02/2005	B.01	B11K77	SH lại H+Đ
5	005	ĐÀO PHAN ANH	03/11/2001	B.01	B11K83	SH lại L+H
6	006	ĐOÀN PHƯƠNG ANH	09/01/1998	B.01	B11K81	SH lại H+Đ
7	007	HỒ NGỌC ANH	14/04/1986	B.01	B11K71	SH lại L+M+H+Đ
8	008	NGUYỄN ĐỨC ANH	07/12/2002	B.01	B11K73	SH lại L+H+Đ
9	009	NGUYỄN NAM ANH	20/06/2004	B	B2K358	SH lần đầu L+M+H+Đ
10	010	NGUYỄN NGỌC ANH	11/05/1996	B.01	B11K70	SH lại L+M+H+Đ
11	011	NGUYỄN THỊ HOÀI ANH	27/09/1994	B	B2K318	SH lại H+Đ
12	012	NGUYỄN THỊ MAI ANH	11/01/1994	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
13	013	NGUYỄN THỊ MINH ANH	04/07/2003	B	B2K347	SH lại H+Đ
14	014	NGUYỄN THU ANH	28/11/2003	B.01	B11K76	SH lại M+H+Đ
15	015	TRẦN ĐỨC ANH	29/08/2004	B	B2K344	SH lại H+Đ
16	016	TRẦN HUY ANH	23/09/2003	B	B1K05	SH lại H+Đ
17	017	TRẦN LÊ PHONG ANH	03/03/2005	B.01	B11K80	SH lại H+Đ
18	018	TRẦN XUÂN ÁNH	10/07/1988	B	B1K09	SH lại H+Đ
19	019	NGUYỄN PHÙNG THIỆN BẢO	08/07/2005	B.01	B11K79	SH lại M+H+Đ
20	020	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	16/08/1982	B.01	B11K81	SH lại M+H+Đ
21	021	HOÀNG THỊ BÌNH	06/01/1982	B.01	B11K80	SH lại M+H+Đ
22	022	NGUYỄN THANH BÌNH	28/07/2002	B.01	B11K81	SH lại H+Đ
23	023	VŨ HÒA BÌNH	08/05/1979	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
24	024	DƯƠNG ĐỨC CẢNH	08/03/1998	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
25	025	ĐÀO NGỌC LINH CHI	25/08/2005	B	B2K358	SH lần đầu L+M+H+Đ

26	026	PHẠM LINH CHI	25/03/2003	B.01	B11K79	SH lại H+Đ
27	027	BÙI TRUNG CƯỜNG	27/03/1982	B	B2K356	SH lại H+Đ
28	028	LÊ QUỐC CƯỜNG	19/11/1989	B	B2K358	SH lần đầu L+M+H+Đ
29	029	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	30/04/2002	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
30	030	TRẦN VĂN CƯỜNG	20/08/1989	B	B2K306	SH lại L+M+H+Đ
31	031	VŨ ĐỨC CƯỜNG	07/08/2004	B.01	B11K75	SH lại L+M+H+Đ
32	032	ĐẶNG HẢI ĐĂNG	07/10/2004	B	B2K356	SH lại H+Đ
33	033	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	23/12/2002	B	B1K01	SH lại L+M+H+Đ
34	034	NGUYỄN XUÂN ĐẠT	01/12/2002	B	B2K336	SH lại L+M+H+Đ
35	035	TRẦN QUANG ĐẠT	28/06/1996	B	B2K356	SH lại L+M+H+Đ
36	036	HÀ VĂN DIỆP	10/09/1990	B	B2K312	SH lại H+Đ
37	037	ĐOÀN VĂN ĐÌNH	20/10/1974	B	B2K320	SH lại L+M+H+Đ
38	038	LÊ VĂN ĐỨC	10/09/1998	B.01	B11K81	SH lại L+M+H+Đ
39	039	VŨ NGỌC ĐỨC	22/10/1989	B	B2K356	SH lại L+M+H+Đ
40	040	MẠC THỊ DUNG	23/03/1987	B.01	B11K83	SH lại L+M+H+Đ
41	041	NGUYỄN THỊ MAI DUNG	25/02/1985	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
42	042	THIỀU KIM DUNG	12/04/1981	B.01	B11K80	SH lại H+Đ
43	043	BÙI VĂN DỪNG	30/10/1991	B	B2K343	SH lại L+M+H+Đ
44	044	BÙI VIỆT DỪNG	06/12/2000	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
45	045	ĐINH MẠNH DỪNG	02/01/1978	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
46	046	ĐỖ ANH DỪNG	30/11/2003	B	B2K354	SH lại L+M+H+Đ
47	047	NGUYỄN MINH DỪNG	05/09/2006	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
48	048	NGUYỄN VĂN DỪNG	15/10/1983	B	B1K10	SH lại H+Đ
49	049	NGUYỄN VĂN DỪNG	23/02/1988	B.01	B11K80	SH lại H+Đ
50	050	PHẠM TẮT DỪNG	25/09/1997	B.01	B11K44	SH lại L+M+H+Đ
51	051	LÊ ĐĂNG DƯƠNG	21/05/2006	B.01	B11K83	SH lại H+Đ
52	052	LÊ HẢI DƯƠNG	23/12/2001	B.01	B11K78	SH lại L+M+H+Đ
53	053	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	28/07/2002	B	B2K356	SH lại L+M+H+Đ
54	054	PHAN LẠC DƯƠNG	23/11/2001	B	B2K356	SH lại L+M+H+Đ
55	055	PHAN THÁI DƯƠNG	23/10/2004	B	B2K356	SH lại L+M+H+Đ
56	056	BÙI VIỆT DUY	26/09/2005	B	B2K358	SH lần đầu L+M+H+Đ

57	057	NGUYỄN NGỌC DUY	09/04/2004	B.01	B11K75	SH lại L+M+H+Đ
58	058	TRẦN ĐỨC DUY	10/10/2005	B.01	B11K81	SH lại L+M+H+Đ
59	059	TRẦN THU GIANG	29/08/1987	B.01	B11K80	SH lại L+M+H+Đ
60	060	HOÀNG THỊ HÀ	24/11/1988	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
61	061	NGUYỄN THỊ CẨM HÀ	11/04/1984	B.01	B11K83	SH lại H+Đ
62	062	NGUYỄN THỊ NGÂN HÀ	19/06/2000	B.01	B11K69	SH lại L+M+H+Đ
63	063	NGUYỄN THỊ THU HÀ	05/12/1994	B.01	B11K81	SH lại M+H+Đ
64	064	PHAN VĂN HÀ	07/05/2003	B	B2K356	SH lại L+M+H+Đ
65	065	HOÀNG TRUNG HẢI	23/06/2006	B.01	B11K83	SH lần đầu L+M+H+Đ
66	066	NGUYỄN THỊ HẰNG	29/10/1988	B.01	B11K83	SH lại H+Đ
67	067	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	18/05/1993	B.01	B11K81	SH lại H+Đ
68	068	KHUẤT NGÂN HẠNH	19/04/2001	B	B2K358	SH lại M
69	069	NGUYỄN BÍCH HẠNH	15/09/1987	B.01	B11K70	SH lại L+M+H+Đ
70	070	NGUYỄN THỊ HẠNH	25/12/1982	B.01	B11K81	SH lại H+Đ
71	071	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	14/04/1981	B.01	B11K80	SH lại M+H+Đ
72	072	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẢO	11/10/1993	B.01	B11K75	SH lại H+Đ
73	073	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/09/1988	B.01	B11K80	SH lại H+Đ
74	074	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	01/03/1995	B.01	B11K80	SH lại L+M+H+Đ
75	075	NGUYỄN THU HIỀN	13/12/2002	B.01	B11K83	SH lại L+M+H+Đ
76	076	PHẠM THỊ THANH HIỀN	13/03/1996	B.01	B11K75	SH lại L+M+H+Đ
77	077	ĐẶNG HOÀNG HIỆP	20/07/1996	B.01	B11K81	SH lại L+M+H+Đ
78	078	NGUYỄN XUÂN HIỆP	07/06/2004	B	B2K358	SH lần đầu L+M+H+Đ
79	079	CHU MINH HIẾU	23/01/2005	B.01	B11K80	SH lại M+H+Đ
80	080	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	06/03/1996	B	B1K11	SH lần đầu L+M+H+Đ
81	081	NGUYỄN DUY HIẾU	21/07/2004	B	B1K11	SH lần đầu L+M+H+Đ
82	082	PHẠM TRUNG HIẾU	30/05/1993	B	B2K353	SH lại H+Đ
83	083	TRẦN MINH HIẾU	01/12/1984	B	B2K322	SH lại L+M+H+Đ
84	084	NGUYỄN THỊ THANH HOA	27/09/1983	B.01	B11K81	SH lại L+M+H+Đ
85	085	TRẦN VĂN HOÀN	28/03/1990	B.01	B11K76	SH lại H+Đ
86	086	LÊ VIỆT HOÀNG	22/09/2001	B	B2K357	SH lại H+Đ
87	087	PHẠM HUY HOÀNG	20/07/2001	B.01	B11K80	SH lại L+M+H+Đ

88	088	NGUYỄN CÔNG HỌC	04/02/2001	B	B2K344	SH lại L+M+H+Đ
89	089	NGUYỄN VIỆT HÙNG	26/08/1995	B	B2K357	SH lại L+M+H+Đ
90	090	PHẠM HÙNG	21/09/2004	B	B2K346	SH lại H+Đ
91	091	HOÀNG THANH HƯƠNG	13/01/2003	B.01	B11K83	SH lại H+Đ
92	092	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	26/10/2005	B.01	B11K74	SH lại H+Đ
93	093	VŨ MAI HƯƠNG	27/11/1988	B.01	B11K83	SH lại H+Đ
94	094	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	01/08/1985	B.01	B11K57-B	SH lại L+M+H+Đ
95	095	BÙI VĂN HỮU	06/02/1992	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
96	096	BÙI XUÂN HỮU	11/03/1998	B	B2K355	SH lại H+Đ
97	097	TRẦN CÔNG HỮU	01/07/1996	B	B2K309	SH lại L+M+H+Đ
98	098	BÙI VĂN HUY	26/07/1993	B	B2K315	SH lại M+H+Đ
99	099	NGUYỄN ĐĂNG HUY	22/08/2000	B	B2K341	SH lại H+Đ
100	100	VŨ QUỐC HUY	23/09/1993	B.01	B11K80	SH lại M+H+Đ
101	101	LÊ ĐẶNG THANH HUYỀN	08/12/2000	B	B2K336	SH lại L+M+H+Đ
102	102	TẠ THANH HUYỀN	25/09/1986	B	B2K313	SH lại L+M+H+Đ
103	103	NGUYỄN QUANG KHẢI	26/06/2001	B	B2K356	SH lại L+M+H+Đ
104	104	NGÔ VĂN KHANG	21/10/1988	B	B2K343	SH lại M+H+Đ
105	105	TRẦN NHẬT KHÁNH	10/08/2003	B.01	B11K80	SH lại M+H+Đ
106	106	BÙI ANH KHOA	18/07/2006	B	B1K11	SH lần đầu L+M+H+Đ
107	107	NGÔ ĐĂNG KHOA	07/01/2001	B	B1K10	SH lại L+M+H+Đ
108	108	NGUYỄN TRỌNG KHOA	05/03/2000	B.01	B11K81	SH lại H+Đ
109	109	TRẦN VIỆT KHÔI	25/06/2002	B	B2K358	SH lần đầu L+M+H+Đ
110	110	VÕ THỊ MINH KHUÊ	26/09/2004	B.01	B11K74	SH lại L+M+H+Đ
111	111	PHẠM THỊ LAM	20/05/1990	B.01	B11K79	SH lại H+Đ
112	112	BÙI PHƯƠNG LAN	31/03/1979	B	B2K358	SH lần đầu L+M+H+Đ
113	113	PHẠM THỊ PHƯƠNG LAN	08/02/1982	B	B1K01	SH lại L+M+H+Đ
114	114	BÙI BÍCH LIÊN	24/10/1991	B.01	B11K80	SH lại M+H+Đ
115	115	PHẠM HƯƠNG LIÊN	13/03/1990	B.01	B11K64	SH lại H+Đ
116	116	BÙI HẢI LINH	20/08/2002	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
117	117	DƯƠNG HOÀI LINH	28/12/1983	B.01	B11K64	SH lại L+M+H+Đ
118	118	LÊ ĐỨC LINH	25/08/1994	B.01	B11K80	SH lại M+H+Đ

119	119	LÊ KHÁNH LINH	08/08/2003	B.01	B11K83	SH lần đầu L+M+H+Đ
120	120	LÊ KHÁNH LINH	18/02/1994	B.01	B11K80	SH lại M+H+Đ
121	121	NGHIÊM HOÀNG CẨM LINH	21/06/1985	B.01	B11K78	SH lại H+Đ
122	122	NGUYỄN NGỌC LINH	02/02/2003	B.01	B11K84	SH lại L+M+H
123	123	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	22/03/2004	B.01	B11K80	SH lại M+H+Đ
124	124	NGUYỄN THỊ LINH	25/09/1998	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
125	125	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	02/11/1999	B.01	B11K61	SH lại L+M+H+Đ
126	126	NGUYỄN THỊ HẢI LINH	06/08/2005	B.01	B11K83	SH lại L+M+H+Đ
127	127	NGUYỄN VƯƠNG LINH	15/02/1991	B	B2K358	SH lần đầu L+M+H+Đ
128	128	PHẠM THÙY LINH	23/03/1998	B.01	B11K83	SH lại H+Đ
129	129	TRẦN KHÁNH LINH	05/10/2000	B.01	B11K84	SH lại L+M+H
130	130	TRƯƠNG THỊ NGỌC LINH	12/01/2005	B.01	B11K83	SH lần đầu L+M+H+Đ
131	131	NGUYỄN THỊ LỘC	08/04/1987	B.01	B11K79	SH lại L+M+H+Đ
132	132	LƯƠNG BÁ LONG	27/06/1996	B.01	B11K80	SH lại H+Đ
133	133	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	14/04/1987	B.01	B11K83	SH lại L+M+H+Đ
134	134	LÊ VĂN LƯỢNG	22/05/1993	B.01	B11K80	SH lại L+M+H+Đ
135	135	ĐÀO HƯƠNG LY	03/08/2002	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
136	136	NGUYỄN THỊ ÁNH LY	09/01/2003	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
137	137	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	25/10/1997	B.01	B11K80	SH lại H+Đ
138	138	NGUYỄN THỊ THANH MAI	15/10/1982	B.01	B11K81	SH lại H+Đ
139	139	VŨ NGỌC MAI	19/04/2004	B	B2K358	SH lần đầu L+M+H+Đ
140	140	LÊ QUỐC MẠNH	11/06/1997	B.01	B11K81	SH lại H+Đ
141	141	HOÀNG ANH MINH	04/08/2004	B.01	B11K80	SH lại H+Đ
142	142	VŨ HUY NHẬT MINH	14/11/2004	B.01	B11K81	SH lại L+M+H+Đ
143	143	ĐỖ HÀ MY	28/07/2004	B.01	B11K78	SH lại H+Đ
144	144	TRỊNH HÀ MY	03/09/2003	B.01	B11K75	SH lại H+Đ
145	145	HOÀNG THỊ THU NAM	01/02/1987	B.01	B11K77	SH lại M+H+Đ
146	146	LÝ HOÀI NAM	30/10/1993	B.01	B11K80	SH lại L+M+H+Đ
147	147	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG NAM	06/11/2001	B	B2K358	SH lần đầu L+M+H+Đ
148	148	NGUYỄN VĂN NAM	01/01/2003	B	B2K334	SH lại M+H+Đ

149	149	PHẠM THÀNH NAM	15/10/2000	B	B2K356	SH lại L+M+H+Đ
150	150	VŨ HOÀI NAM	23/06/2004	B	B2K356	SH lại L+M+H+Đ
151	151	BÙI THỊ NGÀ	26/02/1982	B.01	B11K81	SH lại M+H+Đ
152	152	TRỊNH THÚY NGÀ	24/07/1997	B.01	B11K75	SH lại L+M+H+Đ
153	153	TRẦN THỊ KIM NGÂN	15/10/1991	B.01	B11K75	SH lại L+M+H+Đ
154	154	NGUYỄN ÁNH NGỌC	09/09/1996	B.01	B11K75	SH lại L+M+H+Đ
155	155	NGUYỄN MINH NGỌC	26/11/2001	B	B2K352	SH lại L+M+H+Đ
156	156	NGUYỄN THỊ NGỌC	11/02/1996	B.01	B11K78	SH lần đầu L+M+H+Đ
157	157	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	18/04/1997	B.01	B11K78	SH lại L+M+H+Đ
158	158	LÊ HẠNH NGUYỄN	03/10/2005	B.01	B11K78	SH lại H+Đ
159	159	PHẠM THIÊN BẢO NGUYỄN	10/07/2002	B.01	B11K57-A	SH lại L+M+H+Đ
160	160	PHẠM THIÊN THẢO NGUYỄN	11/08/2004	B.01	B11K59	SH lại L+M+H+Đ
161	161	VŨ HÀ NGUYỄN	04/05/2004	B.01	B11K80	SH lại H+Đ
162	162	PHẠM THỊ MINH NGUYỆT	18/07/1981	B.01	B11K50	SH lại H+Đ
163	163	ĐỖ THỰC NHI	08/02/2004	B.01	B11K81	SH lại L+M+H+Đ
164	164	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	05/12/1997	B.01	B11K76	SH lại H+Đ
165	165	LÊ THỊ NGỌC NHUNG	06/08/1989	B.01	B11K73	SH lại L+M+H+Đ
166	166	LÊ TRANG NHUNG	17/04/2003	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
167	167	ĐOÀN THỊ HẢI NINH	01/08/1998	B.01	B11K79	SH lại H+Đ
168	168	VŨ NG. QUỲNH PHƯƠNG OANH	20/05/1996	B.01	B11K62	SH lại M+H+Đ
169	169	NGUYỄN XUÂN PHONG	23/10/2005	B	B2K356	SH lại H
170	170	PHẠM HẢI PHONG	23/08/1987	B.01	B11K81	SH lần đầu L+M+H+Đ
171	171	VĂN DANH PHONG	28/02/1997	B	B2K341	SH lại L+M+H+Đ
172	172	MẠC BẢO PHÚC	29/08/2004	B.01	B11K76	SH lại M+H+Đ
173	173	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	02/09/1999	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
174	174	NGUYỄN HOÀNG HỮU PHÚC	26/09/2006	B	B1K09	SH lại H+Đ
175	175	HOÀNG THU PHƯƠNG	19/07/1992	B.01	B11K76	SH lại L+M+H+Đ
176	176	PHẠM NHƯ PHƯƠNG	17/02/1998	B.01	B11K52-A	SH lại L+M+H+Đ
177	177	TRẦN THỊ HÀ PHƯƠNG	13/10/1982	B	B2K336	SH lại L+M+H+Đ
178	178	HOÀNG ĐỨC QUÂN	03/05/2006	B.01	B11K81	SH lại H+Đ

179	179	NGUYỄN HẢI QUÂN	26/02/2001	B.01	B11K76	SH lại M+H+Đ
180	180	NGUYỄN MẠNH QUÂN	28/04/2002	B	B2K358	SH lần đầu L+M+H+Đ
181	181	TỔNG VĂN QUÂN	13/10/1991	B.01	B11K83	SH lại L+M+H+Đ
182	182	LÊ MINH QUANG	12/12/2004	B	B2K356	SH lại M+H+Đ
183	183	TRẦN MINH QUANG	07/04/2005	B	B2K356	SH lại L+M+H+Đ
184	184	HOÀNG NHƯ QUỲNH	25/05/1997	B	B1K06	SH lại H+Đ
185	185	LƯU THỊ THÚY QUỲNH	14/11/1997	B.01	B11K79	SH lại H+Đ
186	186	TRẦN THỊ HƯƠNG QUỲNH	19/10/2003	B	B2K352	SH lại L+H+Đ
187	187	KIỀU CÔNG SƠN	26/03/1987	B	B2K355	SH lại H+Đ
188	188	LÊ SĨ THÁI SƠN	13/04/2005	B	B2K356	SH lại M+H+Đ
189	189	NGUYỄN HUY TRƯỜNG SƠN	08/09/2004	B	B2K347	SH lại H+Đ
190	190	PHÙNG THỂ TÀI	18/02/1990	B	B2K297	SH lại L+M+H+Đ
191	191	HOÀNG THỊ THANH TÂM	10/01/1995	B.01	B11K71	SH lại L+M+H+Đ
192	192	NGUYỄN THANH TÂM	05/04/1993	B	B2K313	SH lại L+M+H+Đ
193	193	NGUYỄN QUANG THẮNG	06/07/2006	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
194	194	HOÀNG THỊ MINH THANH	25/12/1993	B.01	B11K73	SH lại L+M+H+Đ
195	195	BÙI ĐỨC THÀNH	27/01/1987	B	B2K354	SH lại H+Đ
196	196	ĐỒNG KHÁNH THÀNH	22/06/1998	B	B2K358	SH lần đầu L+M+H+Đ
197	197	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	15/03/2004	B	B1K10	SH lại H+Đ
198	198	NGUYỄN DUY THÀNH	27/10/2004	B	B2K350	SH lại M+H+Đ
199	199	PHAN LĂNG TÁT THÀNH	20/12/2003	B.01	B11K81	SH lại M+H+Đ
200	200	PHẠM THỊ BÍCH THẢO	28/10/1992	B.01	B11K80	SH lại M+H+Đ
201	201	ĐÀO THỊ KIM THOA	08/02/1972	B.01	B11K80	SH lại H+Đ
202	202	NGUYỄN HUY THÔNG	30/11/1993	B	B2K359	SH lại L+M+H+Đ
203	203	NGUYỄN PHƯƠNG THU	27/07/1986	B.01	B11K53-A	SH lại L+M+H+Đ
204	204	BÙI THANH THU'	11/02/1990	B	B1K06	SH lại H
205	205	VŨ THỊ HUYỀN THƯƠNG	09/03/1997	B.01	B11K80	SH lại L+M+H+Đ
206	206	DƯƠNG THỊ THƯỜNG	26/06/1986	B.01	B11K80	SH lại H+Đ
207	207	LÊ THỊ MINH THÚY	21/02/1994	B.01	B11K81	SH lại L+M+H+Đ
208	208	PHẠM THỊ THANH THÚY	15/04/1982	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
209	209	BÙI THỊ THANH THÙY	28/01/1998	B.01	B11K80	SH lại H+Đ

210	210	NGÔ THANH THỦY	02/01/1992	B.01	B11K80	SH lại M+H+Đ
211	211	TẠ THỊ THU THỦY	01/12/1987	B	B2K337	SH lại L+M+H+Đ
212	212	LÂM TĂNG TIỀM	16/02/1987	B	B1K11	SH lần đầu L+M+H+Đ
213	213	LÊ VĂN TIÊN	30/04/1985	B	B2K355	SH lại H+Đ
214	214	TRẦN VĂN TIẾN	05/10/1990	B	B1K03	SH lại L+M+H+Đ
215	215	VŨ DUY TIẾN	05/03/1994	B.01	B11K76	SH lại L+M+H+Đ
216	216	NGUYỄN THỊ TỈNH	01/01/1985	B.01	B11K81	SH lại H+Đ
217	217	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	19/10/2005	B	B2K356	SH lại L+M+H+Đ
218	218	NGUYỄN QUỐC TOÀN	20/04/1997	B.01	B11K80	SH lại H+Đ
219	219	LÊ XUÂN TOẢN	05/03/2002	B	B2K352	SH lại H+Đ
220	220	TRẦN THANH TRÀ	21/02/1980	B.01	B11K75	SH lại H+Đ
221	221	BÙI THU TRANG	10/10/2000	B.01	B11K62	SH lại L+M+H+Đ
222	222	DƯƠNG QUỲNH TRANG	20/10/1985	B.01	B11K81	SH lại L+M+H+Đ
223	223	LÊ MINH TRANG	12/08/2000	B.01	B11K75	SH lại L+M+H+Đ
224	224	LƯU HUYỀN TRANG	01/11/2002	B.01	B11K74	SH lại H+Đ
225	225	NGÔ KIỀU TRANG	22/08/2006	B	B2K358	SH lần đầu L+M+H+Đ
226	226	NGUYỄN HÀ TRANG	12/12/2006	B	B2K358	SH lần đầu L+M+H+Đ
227	227	NGUYỄN THANH THANH TRANG	29/10/2004	B.01	B11K80	SH lại L+M+H+Đ
228	228	NGUYỄN THỦY TRANG	24/03/1984	B.01	B11K81	SH lại L+M+H+Đ
229	229	TẠ QUỲNH TRANG	18/01/2003	B.01	B11K79	SH lại H+Đ
230	230	TRẦN THỊ TRANG	04/03/1988	B.01	B11K83	SH lại L+M+H+Đ
231	231	VŨ THỊ TRANG	20/03/1999	B.01	B11K80	SH lại H+Đ
232	232	ĐỖ MẠNH TRUNG	30/08/2002	B	B2K333	SH lại L+M+H+Đ
233	233	LƯU ĐỨC TRUNG	08/11/1986	B.01	B11K79	SH lại L+M+H+Đ
234	234	NGUYỄN MINH TRUNG	17/08/1988	B	B2K356	SH lại H+Đ
235	235	PHÙNG TRÍ TRUNG	08/11/2001	B.01	B11K75	SH lại H+Đ
236	236	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	30/10/1985	B.01	B11K80	SH lại L+M+H+Đ
237	237	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	23/10/2004	B	B2K356	SH lại M+H+Đ
238	238	TRƯỜNG TIẾN TRƯỜNG	04/09/1993	B.01	B11K80	SH lại H+Đ
239	239	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	20/10/1993	B	B2K315	SH lại L+M+H+Đ
240	240	BÙI ANH TUẤN	25/07/1994	B	B2K336	SH lại L+M+H+Đ

241	241	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	10/06/1993	B	B1K09	SH lại H+Đ
242	242	NGUYỄN DUY TUẤN	11/12/1997	B	B1K09	SH lại L+M+H+Đ
243	243	PHẠM VĂN TUẤN	20/04/1987	B.01	B11K83	SH lại L+M+H+Đ
244	244	NGUYỄN THỊ TUẤT	27/05/1982	B.01	B11K48	SH lại L+M+H+Đ
245	245	NGUYỄN THANH TÙNG	31/05/1997	B	B2K341	SH lại L+M+H+Đ
246	246	PHẠM ANH TÙNG	27/09/2003	B.01	B11K80	SH lại L+M+H+Đ
247	247	LƯƠNG THỊ ÁNH TUYẾT	29/05/2001	B.01	B11K83	SH lại H+Đ
248	248	DƯƠNG THỊ TỐ UYÊN	14/08/1990	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
249	249	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	19/02/1997	B.01	B11K50	SH lại L+M+H+Đ
250	250	TRẦN THỊ UYÊN	22/12/1988	B.01	B11K83	SH lại H+Đ
251	251	ĐÀO HỒNG VÂN	13/11/1994	B.01	B11K74	SH lại L+M+H+Đ
252	252	MAI VĂN VÂN	30/10/1992	B	B1K06	SH lại L+M+H+Đ
253	253	PHAN ĐÌNH VIỆT	20/12/1997	B	B2K309	SH lại L+M+H+Đ
254	254	HÀN VĂN VINH	19/04/1979	B	B2K349	SH lại L+M+H+Đ
255	255	PHẠM HỒNG VINH	25/01/1999	B.01	B11K84	SH lần đầu L+M+H+Đ
256	256	LÊ MINH VŨ	17/09/2003	B.01	B11K84	SH lại L
257	257	TRỊNH ĐĂNG VŨ	12/09/2001	B	B1K05	SH lại H+Đ
258	258	ĐOÀN THỊ HẢI YẾN	06/04/2000	B.01	B11K79	SH lại M+H+Đ
259	259	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	20/10/1991	B.01	B11K75	SH lại H+Đ

(Danh sách bao gồm 259 thí sinh)

Ghi chú: Học viên có thông tin phản hồi, xin vui lòng liên hệ Đ/c Chu Vân: 0936362920./.